

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày 29 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST- HS, ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 03 tháng 4 năm 1991 tại Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 2, khu C H, phường Ph N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm: 1943 và bà Lê Thị Nh, sinh năm: 1952; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/8/2020 đến ngày 14/8/2020, tạm giam từ ngày 14/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Bùi Văn Th, sinh năm: 1960; địa chỉ: Tổ 5, khu 8, phường V D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Văn Kh, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 17, khu B Gi, phường Y Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 05 phút, ngày 05/8/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường V D, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu 8, phường V D, thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn L có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma

túi. Thu giữ của L 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1084/KLGD ngày 08/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: **Methamphetamine**; Khối lượng là **0,259 gam**.

Quá trình điều tra, Vũ Văn L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đã nên khoảng 06 giờ 45 phút ngày 05/8/2020, L đã nhờ một người tên Q (L không biết rõ họ tên) điều khiển xe mô tô (L không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) chở L đến ngõ 431 tại tổ 1, khu 8, phường V D, thành phố Uông Bí là nơi L biết có người bán ma túy để mua ma túy. Đến nơi, Q ra về còn Lợi đi bộ lên ngõ khoảng 300m thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (L không rõ, tên, tuổi, địa chỉ) khi thấy L người này hỏi “lấy bao nhiêu”, L bảo “lấy hai trăm” đồng thời đưa cho một người đàn ông 200.000 đồng, người này đưa cho L 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thấy đúng loại ma túy cần mua, L cầm trong lòng bàn tay phải đi về được khoảng 200m thì bị kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKSUB ngày 02/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Vũ Văn L** về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 12 đến 15 tháng tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1084/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng kiến: Ông Bùi Văn Th và anh Vũ Văn Kh có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Vũ Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 05/8/2020, tại tổ 1, khu 8, phường V D, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn L bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,259 (*không thấy hai năm chín*) gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng và trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lao động tự do không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng bán ma túy cho cho L và người tên Q chở L đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không đủ căn cứ xử lý;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Vũ Văn L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: bị cáo **Vũ Văn L** **12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong số 1084/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định còn nguyên vẹn (*Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 09giờ, 00 phút, ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh*).

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn L phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

